

Số: 21 /2023/BCQT-ĐTTS-HĐQT

TP. Hải Phòng, ngày 28 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY SẢN VIỆT NAM
(06 tháng – Năm 2023)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY SẢN VIỆT NAM;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
- Điện thoại: (+84) 225 3842665 Email: fiship.vietnam@gmail.com
- Website: <http://dongtauthuysan.vn/>
- Vốn điều lệ: 56.249.660.000 đồng (*Viết bằng chữ: Năm mươi sáu tỉ, hai trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*);
- Mã chứng khoán: FSO (UPCoM);
- Mô hình quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam (Công ty): Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc.

Thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty báo cáo tình hình quản trị Công ty trong 06 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	16/2023/NQ-ĐTTS-ĐHĐCĐ	21/4/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (họp trực tiếp): 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT

		<p>tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2022;</p> <p>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022;</p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 của Công ty CP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam do Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện;</p> <p>4. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023;</p> <p>5. Thông qua Tờ trình thông qua báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và dự kiến chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023;</p> <p>6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;</p> <p>7. Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;</p> <p>8. Điều khoản thi hành: Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 21/4/2023.</p>
--	--	--

14
NG
PH
QU
TÁU
ÉT
TWC

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng năm 2023)

1. Thông tin về Thành viên HĐQT Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	15/4/2022	
2.	Ông Đặng Quang Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	15/4/2022	
3.	Ông Lương Thế Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	15/4/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Vĩnh Hòa	03 buổi	100%	
2.	Ông Đặng Quang Hoàn	03 buổi	100%	
3.	Ông Lương Thế Long	03 buổi	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT Công ty đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT Công ty đã phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Công ty. Định kỳ hàng quý họp một lần không kể những kỳ họp đột xuất để Tổng giám đốc báo cáo những nội dung đã thực hiện và chưa thực hiện được theo nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với việc xây dựng kế hoạch, công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc.

- Các thành viên HĐQT Công ty và Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi thông tin, các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

- HĐQT Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, định hướng... chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

- HĐQT Công ty tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty nhằm bảo đảm hiệu quả của bộ máy hoạt động của Công ty được tương đối an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT Công ty (nếu có): *Không có.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Công ty (Báo cáo 06 tháng năm 2023):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	Số 02/2023/NQ-ĐTTS-HĐQT	05/01/2023	Thống nhất ghi nhận số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty. Sau khi có kết quả chính thức được kiểm toán, Ban điều hành Công ty căn cứ tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét để chuẩn bị cho Đại hội	100%

			đồng cổ đông thường niên năm 2023, trong đó xem xét xây dựng chỉ tiêu lợi nhuận có sự tăng trưởng so với mức thực hiện năm 2022.	
02	Số 05/2023/NQ-ĐTTS-HĐQT	24/02/2023	<p>- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023, như sau:</p> <p>+ Ngày đăng ký cuối cùng: 22/3/2023;</p> <p>+ Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu phổ thông – 01 quyền biểu quyết;</p> <p>+ Thời gian dự kiến đại hội: 21/4/2023;</p> <p>+ Địa điểm: Sẽ thông báo cụ thể trong Thư mời tham dự ĐHCĐ đến từng cổ đông;</p> <p>+ Nội dung họp: Sẽ thông báo cụ thể trong Thư mời tham dự ĐHCĐ đến từng cổ đông.</p> <p>- Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận chuyên môn hoàn thiện thủ tục chốt danh sách cổ đông, gửi thông báo tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) về việc chốt danh sách cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (dự kiến ngày 24/02/2023) và chuẩn bị các tài liệu để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Công ty vào ngày trình HĐQT xem xét phê duyệt.</p>	100%
03	Số 08/2023/NQ-ĐTTS-HĐQT	28/3/2023	<p>- Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:</p> <p>+ Thời gian: 21/4/2023;</p> <p>+ Địa điểm: Hội trường Cơ sở 02 – Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam (Thôn Song Mai "nay là thôn Phạm Dũng", xã An Hồng, huyện An Dương, Hải Phòng).</p> <p>- Thông qua nội dung của Dự thảo Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 tại ĐHCĐ thường niên năm 2023 để trình ĐHCĐ thường niên năm 2023</p> <p>- Thông qua nội dung của Dự thảo Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán để trình ĐHCĐ</p>	100%

			<p>thường niên năm 2023.</p> <p>- Thông qua nội dung của Dự thảo Tờ trình về việc Báo cáo thù lao HĐQT, BKS trong năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.</p> <p>- Thông qua nội dung của Dự thảo Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.</p> <p>- Thông qua nội dung của Dự thảo Tờ trình về việc thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.</p> <p>- Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng Ban nghiệp vụ soạn thảo và gửi tài liệu họp tới cổ đông theo thời gian quy định, công bố thông tin và triển khai các công việc cần thiết để chuẩn bị tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty theo quy định pháp luật.</p>	
--	--	--	--	--



III. Ban kiểm soát Công ty (Báo cáo 06 tháng năm 2023)

1. Thông tin về Thành viên BKS Công ty:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Trần Hữu Hoàng	Trưởng ban	Bổ nhiệm Trưởng BKS từ ngày 15/6/2020 đến ngày 15/4/2022 bổ nhiệm lại	Đại học
2.	Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên	Bổ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 03/6/2021 đến ngày 15/4/2022 bổ nhiệm lại	Đại học
3	Ông Trần Công Toại	Thành viên	Bổ nhiệm thành viên BKS từ ngày 15/4/2022	Đại học

2. Cuộc họp của BKS Công ty:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Trần Hữu Hoàng	03/03	100%	100%	
2.	Ông Lưu Mạnh Cường	03/03	100%	100%	

3.	Ông Trần Công Toại	03/03	100%	100%	
----	--------------------	-------	------	------	--

3. Hoạt động giám sát của BKS Công ty đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và cổ đông của Công ty:

- Thực hiện xem xét giám sát, kiểm tra HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc quản lý, điều hành, công tác quản trị Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và năm 2023.

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá: việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban điều hành Công ty trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh trong năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023; trong công tác kế toán, sổ sách kế toán; trong việc tổ chức kế toán, thống kê và lập BCTC; trong nội dung BCTC Công ty, các phụ lục và tài liệu liên quan; kiểm tra BCTC quý, giữa niên độ và cả năm; trình báo cáo thẩm định BCTC năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ thường niên.

- Giám sát các hoạt động của Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế khác của Công ty.

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vay, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí ...

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến trao đổi với HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc: Thông qua BCTC đã kiểm toán 2022, các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2023, xây dựng và thực hiện kế hoạch 2023, kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, công tác bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự Ban điều hành Công ty...

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, BKS đã có 03 kỳ làm việc họp trực tuyến (thông qua các phương tiện truyền thông). Các kỳ làm việc này nhằm để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau: BCTC đã kiểm toán 2022; các Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2023; kế hoạch làm việc chung của BKS trong năm 2023; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS ...

3.1. Đối với HĐQT Công ty: Số lượng Thành viên HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2023 hoạt động đầy đủ theo đúng quy định. Tính đến hết ngày 30/6/2023, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với HĐQT Công ty hay cá nhân các thành viên HĐQT.

3.2. Đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Trong 06 tháng đầu năm 2023, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS Công ty đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS Công ty hoạt động độc lập, khách quan trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao nhưng vẫn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công tác kiểm tra giám sát trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Theo sát việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo việc kiểm tra, giám sát được liên tục nhưng không ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;

- Các Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2023 được gửi đầy đủ đến BKS;

- Các cuộc họp của HĐQT trực tiếp hoặc trực tuyến đều được thực hiện đầy đủ việc mời BKS tham dự và các cuộc họp được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được gửi thư điện tử cùng thời điểm đến BKS Công ty;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến BKS cùng thời điểm và theo cách như đối với các thành viên HĐQT;

- Quyền tiếp cận thông tin của BKS được đảm bảo;

- BKS Công ty cũng luôn đưa ra những kiến nghị kịp thời để Ban điều hành có những quyết sách phù hợp nhằm đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tính đến hết ngày 30/6/2023, BKS Công ty không nhận được bất cứ kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *Không có.*

IV. Ban Tổng giám đốc Công ty

STT	Thành viên Ban Tổng giám đốc	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Thành viên Ban Tổng giám đốc
1.	Ông Đặng Quang Hoàn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	05/11/1965	Cử nhân	Bổ nhiệm Tổng giám đốc từ ngày 23/12/2014 đến nay
2.	Ông Lương Thế Long – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	22/08/1978	Kỹ sư	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 10/12/2020 đến nay

V. Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Ngô Thị Thu Hà – Kế toán trưởng	22/10/1987	Cử nhân	Bổ nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 15/06/2016 đến nay

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Năm 2023, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm Thư ký HĐQT Công ty cùng các cán bộ quản lý khác tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia một số chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình.

Tuy nhiên, trong 06 tháng đầu năm 2023, tình hình nhân sự của Công ty thực hiện tinh gọn giảm nhẹ, một người làm nhiều việc khác nhau, hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn nên Công ty chưa thể tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty. Việc tổ chức và tham gia các khóa đào tạo nêu trên sẽ được thực hiện khi tình hình sản xuất kinh doanh ổn định hơn.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Phụ lục I: Danh sách về người có liên quan của Công ty (trong 06 tháng đầu năm 2023), được đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không có.**

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ Công ty với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có.**

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty:

Phụ lục II: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (trong 06 tháng đầu năm 2023), được đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *Không có.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Vĩnh Hòa

PHỤ LỤC I

Danh sách về người có liên quan của Công ty (trong 06 tháng đầu năm 2023)

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: 2A../2023/BCQT-DTTS-HDQT ngày 28 tháng 7 năm 2023)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1.	Lê Vĩnh Hòa	022C003653 024C101369 079C101369 001C534456	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Số 048082006750, ngày cấp 10/02/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	Tháng 04/2019		Bổ nhiệm	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP (SEAPRODEX)
1.01	Bố ruột: Lê Văn Thương		Không	Số 200015451, ngày cấp 22/7/2020 tại Công an TP. Đà Nẵng	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng				Không
1.02	Mẹ ruột: Võ Thị Vũ		Không	Số 200015360, ngày cấp 23/10/2013 tại Công an TP. Đà Nẵng	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng				Không
1.03	Anh ruột: Lê Huy Vĩnh	045C102040	Không	Số 201462303, ngày cấp 19/5/2011 tại Công an TP.Đà Nẵng	Chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP. HCM				Không
1.04	Chị dâu: Trương		Không	Số 083183000215,	Chung cư Jamona Heights,				Không

10
G/VT Q.03.02/2011

	Thị Thùy Diễm				ngày cấp 06/10/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP. HCM			
1.05	Em ruột: Lê Vũ Kỳ Nam	Không	Không	Số 201565484, ngày cấp 11/9/2008 tại Công an TP. Đà Nẵng	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Không			Không
1.06	Bố vợ: Thái Phúc	Không	Không	Số 200441992, ngày cấp 24/10/2009 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Không			Không
1.07	Mẹ vợ: Nguyễn Thị Kim Dung	Không	Không	Số 200028045, ngày cấp 18/4/2012 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Không			Không
1.08	Vợ: Thái Thị Thu Thảo	Không	Không	Số 201494345, ngày cấp 27/10/2015 tại Công an TP. Đà Nẵng	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	Không			Không
1.09	Con ruột: Lê Thái Chi Mai	Không	Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	Không			Không
1.10	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP (SEAPRODEX)	Tổ chức có liên quan - Phó Tổng giám đốc	Tổ chức có liên quan - Phó Tổng giám đốc	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Từ 10/2020			Tổ chức có liên quan - Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
1.11	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	Tổ chức có liên quan - Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tổ chức có liên quan - Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	Từ 12/2018			Tổ chức có liên quan

NGT
 AU-TH
 KH
 PHÁP
 G TY
 1096

1.12	CTCP Thủy sản số 4		Tổ chức có liên quan – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNEKDN số 0302317620, ngày cấp 31/3/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	Số 320 đường Hưng Phú, P.9, Q.8, TP.HCM	Từ 06/2015			Tổ chức có liên quan
1.13	CTCP Thủy Đặc Sản		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNEKDN Số 0302598530, ngày cấp 15/4/2020 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	B23/63, Hoàng Phan Thái, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	Từ 04/2022			Tổ chức có liên quan
2.	Đặng Quang Hoàn		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	Số 030697563 ngày cấp 26/4/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	Tháng 12/2014		Bổ nhiệm	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Đại diện phân vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
2.01	Bố: Đặng Quang Huy		Không	Số CMND: 030013242	Thôn An Cầu, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
2.02	Em gái: Đặng Bích Liên		Không	Số CMND: 030833043, ngày cấp 13/9/2012 – Công an Hải Phòng	Số 148 Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, Đồ Sơn, Hải Phòng				Không
2.03	Em rể: Nguyễn Đức Toàn		Không	Số CMND: 030776027, ngày cấp 11/5/2012 Công an Hải Phòng	Số 148 Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, Đồ Sơn, Hải Phòng				Không
2.04	Em trai: Đặng Đức Hiền		Không	Số CMND 031017629, cấp ngày 03/8/2005 Công an Hải Phòng	Số 141, khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không

12

 PHÁP

2.05	Em dâu: Lê Thị Kim Anh		Không	Số CCCD: 031173006708, cấp ngày 22/5/2019 CĐKQLCT	Số 141, khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
2.06	Em gái: Đặng Thu Hằng		Không	Số CCCD: 031179000326, cấp ngày 05/4/2018 CĐKQLCT	Khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
2.07	Em rể: Trương Mạnh Hùng		Không	Số CCCD: 031073001368, cấp ngày 19/8/2015 CĐKQLCT	Khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
2.08	Em trai: Đặng Quang Hoàng		Đã mất	Số CMND: 030965324 Ngày cấp: 30/9/2009 Nơi cấp: Công an Hải Phòng	Số 34/109 Nguyễn Bình Khiêm, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				Cố đồng
2.09	Em dâu: Đỗ Thị Quỳnh Nhung		Không	Số CCCD 031176004566, cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 34/109 Nguyễn Bình Khiêm, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
2.10	Vợ: Phạm Kim Khánh		Không	Số CMND 030912679 tại Công an Hải Phòng	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
2.11	Con gái: Đặng Thị Thùy Trang		Không	CCCD 031192007140 tại Cục Cảnh sát QLHC	Số 65B Kiều Sơn, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng				Không
2.12	Con rể: Chu Thanh Tùng		Không	CCCD: 031084008034 tại Cục Cảnh sát QLHC	Số 65B Kiều Sơn, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng				Không
2.13	Con trai: Đặng Quang Thành		Không	CCCD: 031201001907 tại Cục Cảnh sát QLHC	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
3.	Lương Thế Long	Thành viên Hội đồng	Thành viên Hội đồng	031078016408 cấp ngày 01/03/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Văn Tra, xã An Đông, huyện An Dương, Hải Phòng	15/4/2022	Bổ nhiệm		Thành viên Hội đồng quản trị

3.09	Bố vợ: Trần Sỹ Phan		Không	TTXH Số 161445790 cấp ngày 23/09/2007 tại Công an Tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh nam Định				Không
3.10	Mẹ vợ: Trần Thị Xuân		Không	Số 161074343 cấp ngày 10/04/2012 tại Công an Tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh nam Định				Không
II. BANKIEMSOAT									
4.	Trần Hữu Hoàng	0237501 tại Cty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát	Số 060079000032, ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	15/4/2022			Trưởng Ban kiểm soát
4.01	Vợ: Trần Thị Phương Trúc	026C126357 tại Công ty cổ phần chứng khoán VPS-CN TP.HCM	Không	Số 025163173, ngày cấp 06/01/2010 tại Công an TP.HCM	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh				Không
4.02	Con ruột: Trần Lâm		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh				Không
4.03	Con ruột: Trần Long		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh				Không
4.04	Cha ruột: Trần Hữu Hạnh		Không	Số 260493846, ngày cấp 04/05/2010 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận				Không
4.05	Mẹ ruột: Nguyễn		Không	Số 260054967, ngày	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm				Không

4.15	Anh Vũ Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan - Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210, ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	An, quận 2, TP.HCM 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Từ 03/2021	Tổ chức có liên quan - Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
4.16	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ		Tổ chức có liên quan - Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302290898, ngày cấp 17/5/2001 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	7/10B Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Từ 09/2016	Tổ chức có liên quan
4.17	CTCP Đò hộp Hạ Long		Tổ chức có liên quan - Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	Từ 06/2021	Tổ chức có liên quan
4.18	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan - Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	Tháng 06/2020	Tổ chức có liên quan
4.19	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		Tổ chức có liên quan - Trưởng Ban kiểm soát	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.	Từ 05/2021	Tổ chức có liên quan
4.20	CTCP Vật tư Thủy sản Việt		Tổ chức có liên quan -	GCNĐKDN số 0200287409, ngày cấp	Số 226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Từ 10/2021	Tổ chức có liên quan


 SĐKKD: 0200
 Q. HỒ
 C. C.

	Nam			Thành viên Hội đồng quản trị	25/8/2005 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	Phòng				
5.	Lưu Mạnh Cường		Thành viên Ban kiểm soát	Số 079095010881, ngày cấp 02/12/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Landmark 1, Khu đô thị Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	15/4/2022	Bổ nhiệm	Thành viên Ban kiểm soát		
5.01	Bố ruột: Lưu Phùng Tiến		Không	Số 022044363, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không		
5.02	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Nguyệt Thu		Không	Số 023783520, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không		
5.03	Em ruột: Lưu Bình An		Không	Số 079200007301, ngày cấp 24/08/2016 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không		
5.04	Em ruột: Lưu Thiên Ái		Không	Số 079304026225, ngày cấp 23/07/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không		
5.05	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Chuyên viên Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Từ 10/2020		Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (có đóng sở hữu trên 5%)		
5.06	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội		Tổ chức có liên quan – Thành viên	GCNĐKDN số 0100102848 ngày cấp 11/05/2020 tại Sở Kế	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Từ 04/2021		Tổ chức có liên quan		

5.07	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Ban kiểm soát	hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	Tháng 04/2022			Tổ chức có liên quan
5.08	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Từ 10/2021			Tổ chức có liên quan
6.	Trần Công Toại	182915139 Ngân hàng ACB	Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND: 031181263 Ngày cấp: 06/6/2012 Nơi cấp: Công an Hải Phòng	Số 2 Phan Đình Phùng – P. Hạ Lý – Q. Hồng Bàng – Tp. Hải Phòng	15/4/2022		Bổ nhiệm	Thành viên Ban kiểm soát
6.01	Mẹ: Trần Thị Tích		Không	181381605 cấp ngày 12/11/2018. Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An				Không
6.02	Anh: Trần Bá Thịnh		Không	04056000267 ngày 29/06/2017. Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh				Không
6.03	Chị dâu: Trần Thị Thương		Không	033167001298, cấp ngày 29/06/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG và dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh				Không
6.04	Anh: Trần Công Thành		Không	180012570 ngày 02/7/2012 Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An				Không
6.05	Chị dâu: Đậu Thị		Không	180727532 ngày	Xã Thanh Tùng, H. Thanh				Không

NG. |
 Đ. T. N.
 KH.
 H. T. H.
 T. H. T. H.
 19/6

	Hòa			15/9/2011 tại Công an Nghệ An	Chương, Nghệ An				
6.06	Em: Trần Văn Thông		Không	024557128 ngày 17/7/2006 Công an TP Hồ Chí Minh	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh				Không
6.07	Em dâu: Đinh Thị Thủy		Không	024557129 ngày 17/7/2006 Công an TP Hồ Chí Minh	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh				Không
6.08	Em gái: Trần Thị Từ		Không	040167000130 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm sử chữa-Cục quản lý hành chính, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội				Không
6.09	Em rể: Hoàng Công Hải		Không	001061009094 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm sử chữa-Cục quản lý hành chính, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội				Không
6.10	Em gái: Trần Thị Thư		Không	040170000484 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh				Không
6.11	Em rể: Võ Phi Hùng		Không	079065013262 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh				Không
6.12	Mẹ vợ: Trịnh Thị Bằng		Không	171440193 ngày 15/06/2009 Công an tỉnh Thanh Hóa	Xã Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa				Không
6.13	Vợ: Nguyễn Thị Ngân		Không	031634154 ngày 06/6/2012 Công an Hải Phòng	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
6.14	Con: Trần Thị		Không	031197006622 ngày	103/5/47 Lê Lai, P. Máy				Không

	Phương Nhi			16/16/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng					
6.15	Con: Trần Mai Hương	Không		031302001711 ngày 18/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng					Không
6.16	Con: Trần Đăng Khôi	Không		Còn nhỏ	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng					Không
III. KẾ TOÁN TRƯỞNG										
7.	Ngô Thị Thu Hà	Kế toán trưởng		031187008127, cấp ngày 28/6/2018 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	15/06/2016				Bổ nhiệm Kế toán trưởng
7.01	Chồng: Nguyễn Văn Hợi	Không		031272033 cấp ngày 24/02/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng					Không
7.02	Con: Nguyễn Việt Hưng	Không		Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng					Không
7.03	Con: Nguyễn Hà Ngân	Không		Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng					Không
7.04	Bố: Ngô Văn Nguyễn	Không		031057002850 cấp ngày 15/3/2017 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng					Không
7.05	Mẹ: Lương Thị Thà	Không		030558278 cấp ngày 26/6/2013 tại Công an	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng					Không



7.06	Bố chồng: Nguyễn Viết Siêng		Không	Hải Phòng 031785586 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
7.07	Mẹ chồng: Đỗ Thị Tách		Không	031785587 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
7.08	Chị gái: Ngô Thị Thu Ngọc		Không	031183008737 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng				Không
7.09	Anh rể: Bùi Đăng Quân		Không	034077000304 cấp ngày 13/8/2014 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng				Không
7.10	Em gái: Ngô Thị Hồng		Không	03167259 cấp ngày 16/11/2012 do Công An Hải Phòng cấp	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
7.11	Em rể: Vũ Hải Cương		Không	031088012444 cấp ngày 14/10/2020 do cục trưởng cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
7.12	Em trai: Ngô Văn Duy		Không	031945714 cấp ngày 29/08/2012 do Công an Hải phòng cấp	Số 7/31/16/37 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
7.13	Em dâu: Phạm Thúy Nhung		Không	031197003881 cấp ngày 06/12/2016 do Cục trưởng cục CS	Số 7/31/16/37 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không

		ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM NGHIỆM THƯ KÝ CÔNG TY			
				Người phụ trách quản trị và kiêm nhiệm Thư ký Công ty; Trưởng Phòng Kinh doanh tổng hợp	Tháng 08/2015 thư ký HĐQT đến 15/4/2022	Bổ nhiệm lại kể từ 15/4/2022	Người phụ trách quản trị và kiêm nhiệm Thư ký Công ty; Trưởng Phòng Kinh doanh tổng hợp
8.	Vũ Hồng Trường	006C090054 tại ACBS	Số 031071012702, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục QLHC về TTXH	Số 02 Phan Đình Phùng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	Tháng 08/2015 thư ký HĐQT đến 15/4/2022	Bổ nhiệm lại kể từ 15/4/2022	Người phụ trách quản trị và kiêm nhiệm Thư ký Công ty; Trưởng Phòng Kinh doanh tổng hợp
8.01	Bố ruột: Vũ Ngọc Viện		Số 031040003670 Cấp ngày: 12/08/1921, tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng			Không
8.02	Mẹ ruột: Lê Thị Chiến		Số 03114900484 Cấp ngày: 12/08/1921, tại Cục CS QLHC về TTXH	186/Lô 16 MR Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng			Không
8.03	Em ruột: Vũ Văn Minh		Số: 031072007109, cấp ngày 26/04/2019 tại cục CS QLHC về TT Xã hội	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng			Không
8.04	Em dâu: Phạm Thu Thủy		Số: 031173014713, cấp ngày 09/08/2021 tại cục CS QLHC về TT Xã hội	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng			Không
8.05	Em trai: Vũ Hồng Quang		Số: 031145088 cấp ngày 08/01/2014 tại Công an Hải Phòng	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng			Không
8.06	Em dâu: Phạm Thị Toan		Số 031179005068 cấp ngày 19/3/2018- Cục	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng			Không

					trường cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		Quyền, Hải Phòng					
8.07	Em gái: Vũ Thị Hồng Loan		Không	Số 031176001129, cấp ngày 09/6/2015 - Cục trưởng cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng							Không
8.08	Em rể: Trần Văn Bình		Không	Số: 031069006586, cấp ngày 06/12/2019 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng							Không
8.09	Bố vợ: Đặng Quang Nếp		Không	Số: 030206841 cấp ngày 11/12/2013 tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng							Không
8.10	Mẹ vợ: Lại Thị Doanh		Không	Số: 030636378, cấp ngày 09/01/2012, tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng							Không
8.11	Vợ: Đặng Thị Việt		Không	Số: 031174018271, cấp ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng							Không
8.12	Con gái: Vũ Thị Mỹ Duyên		Không	Số: 0311980004783 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng							Không
8.13	Con trai: Vũ Tuấn Thành		Không	Số 031203001574 cấp ngày 28/3/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng							Không
V.				CÔNG ĐỒNG NHÀ NƯỚC - CÔNG ĐỒNG LỚN								
9.	Tổng công ty Thủy sản Việt	Cổ đồng nhà nước - cổ	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp	2-4-6 Đông Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1,								CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy

HẢI PHÒNG
SẢN
- (C)

	Nam – CTCP (SEAPRODEX)		đồng lớn (có đồng sở hữu trên 5%)	08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	TP.HCM				sản Việt Nam là Công ty con của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP, Tổng công ty sở hữu: 3.508.200 cổ phiếu, chiếm 62,37% vốn điều lệ của Công ty
9.01	Hoàng Ngọc Thạch		Chủ tịch Hội đồng quản trị SEAPRODEX	Số 001075025146, ngày cấp 15/06/2020 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	10A Phạm Đình Hồ, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội				Người quản lý của SEAPRODEX
9.02	Đình Tiến Long		Thành viên Hội đồng quản trị SEAPRODEX	Số 014082000072, ngày cấp 09/03/2017 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	P 1212, Tòa G2, Chung cư Vinhomes Greenbay, số 7 Đại lộ Thăng Long, P. Mễ Tri, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội				Người quản lý của SEAPRODEX
9.03	Mai Xuân Phong		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc SEAPRODEX	Số 12446772, ngày cấp 21/3/2012 tại Công an TP. Hà Nội	B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM				Người quản lý và Người đại diện theo pháp luật của SEAPRODEX
9.04	Huyền Thị Kim Loan		Thành viên Hội đồng quản trị SEAPRODEX	Số B7477284, ngày cấp 19/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Căn hộ A1.16 CC EhomeS, Đường Đỗ Xuân Hợp, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh				Người quản lý của SEAPRODEX
9.05	Trương Bảo Kim		Thành viên Hội đồng quản	Số 025642782, ngày cấp 12/6/2012 tại Công	T2A 29.02, Chung cư Masteri, Phường Thảo Điền,				Người quản lý của



			trị SEAPRODEX	an TP.HCM	Quận 2, TP. Hồ Chí Minh				SEAPRODEX
9.06	Nguyễn Thành Trung		Phó Tổng giám đốc SEAPRODEX	Số 030081019002, ngày cấp 12/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 41 đường 20, KP4, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh				Người quản lý của SEAPRODEX
9.07	Lê Vĩnh Hòa		Phó Tổng giám đốc SEAPRODEX	Số 048082006750, ngày cấp 10/02/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM				Người quản lý của SEAPRODEX
9.08	Vũ Thị Hồng Gấm		Kế toán trưởng SEAPRODEX	Số 036172009920, ngày cấp 20/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	62/29/17 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP.HCM				Người quản lý của SEAPRODEX

				Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	HCM				
1.05	Em ruột: Lê Vũ Kỳ Nam		Không	Số 201565484, ngày cấp 11/9/2008 tại Công an TP. Đà Nẵng	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không	
1.06	Bố vợ: Thái Phúc		Không	Số 200441992, ngày cấp 24/10/2009 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không	
1.07	Mẹ vợ: Nguyễn Thị Kim Dung		Không	Số 200028045, ngày cấp 18/4/2012 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không	
1.08	Vợ: Thái Thị Thu Thảo		Không	Số 201494345, ngày cấp 27/10/2015 tại Công an TP. Đà Nẵng	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không	
1.09	Con ruột: Lê Thái Chi Mai		Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không	
1.10	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Phó Tổng giám đốc	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)	
1.11	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan	
1.12	CTCP Thủy sản số 4		Tổ chức có	GCNĐKDN số	Số 320 đường Hưng Phú,	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên	

				liên quan – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	0302317620, ngày cấp 31/3/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	P.9, Q.8, TP.HCM			quan
1.13	CTCP Thủy Đặc Sản			Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN Số 0302598530, ngày cấp 15/4/2020 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	B23/63, Hoàng Phan Thái, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
2.	Đặng Quang Hoàn			Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	Số 030697563 Công an Hải Phòng	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	- Sở hữu cá nhân 97.602 cổ phiếu -Đại diện phần vốn: 1.406.242 cổ phiếu	- Sở hữu cá nhân chiếm 1,74% vốn điều lệ - Đại diện phần vốn chiếm 25% vốn điều lệ (SEAPRODEX)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Đại diện Tổng vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
2.01	Bố: Đặng Quang Huy			Không	Số CMND: 030013242	Thôn An Cầu, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.02	Em gái: Đặng Bích Liên			Không	Số CMND: 030833043, ngày cấp 13/9/2012 – Công an Hải Phòng	Số 148 Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, Đồ Sơn, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.03	Em rể: Nguyễn Đức Toàn			Không	Số CMND: 030776027, ngày cấp 11/5/2012 Công an Hải Phòng	Số 148 Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, Đồ Sơn, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.04	Em trai: Đặng Đức Hiền			Không	Số CMND 031017629, cấp ngày 03/8/2005 Công an Hải Phòng	Số 141, khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.05	Em dâu: Lê Thị Kim Anh			Không	Số CCCD: 031173006708, cấp	Số 141, khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không

SBKKD.020
Q. HỒN

					ngày 22/5/2019 CEKQLCT								
2.06	Em gái: Đặng Thu Hằng		Không	Số CCCD: 031179000326, cấp ngày 05/4/2018 CEKQLCT	ngày 22/5/2019 CEKQLCT	Không			Khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	0%	Không
2.07	Em rể: Trương Mạnh Hùng		Không	Số CCCD: 031073001368, cấp ngày 19/8/2015 CEKQLCT		Không			Khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	0%	Không
2.08	Em trai: Đặng Quang Hoàng		Đã mất	Số CMND: 030965324 Ngày cấp: 30/9/2009 Nơi cấp: Công an Hải Phòng					Số 34/109 Nguyễn Bình Khiêm, Đường Giang Ngô Quyền, Hải Phòng	12.006 cổ phiếu	0,21%	0,21%	Cổ đông
2.09	Em dâu: Đỗ Thị Quỳnh Nhung		Không	Số CCCD 031176004566, cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		Không			Số 34/109 Nguyễn Bình Khiêm, Đường Giang Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	0%	Không
2.10	Vợ: Phạm Kim Khánh		Không	Số CMND 030912679 tại Công an Hải Phòng		Không			Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	0%	Không
2.11	Con gái: Đặng Thị Thùy Trang		Không	CCCD 031192007140 tại Cục Cảnh sát QLHC		Không			Số 65B Kiều Sơn, Phường Đường Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	0%	Không
2.12	Con rể: Chu Thanh Tùng		Không	CCCD: 031084008034 tại Cục Cảnh sát QLHC		Không			Số 65B Kiều Sơn, Phường Đường Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	0%	Không
2.13	Con trai: Đặng Quang Thành		Không	CCCD: 031201001907 tại Cục Cảnh sát QLHC		Không			Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	0%	Không
3.	Lương Thế Long		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng	031078016408 cấp ngày 01/03/2022. Cục QLHC về TTXH					Thôn Văn Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	36.000 cổ phiếu	0,64%	0,64%	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

14/11/2022

		giám đốc						
3.01	Vợ: Trần Thị Thu Phương	Không	036182001060 Cấp ngày 01/10/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
3.02	Con gái: Lương Bảo Ngọc	Không	036305002376 Cấp ngày 07/07/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
3.03	Con gái: Lương Bảo Châu	Không	Còn nhỏ	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
3.04	Con trai: Lương Gia Hưng	Không	Còn nhỏ	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
3.05	Bố: Lương Văn Diễm	Không	031047001473 Cấp ngày 21/3/2019 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
3.06	Mẹ: Phạm Thị Mão	Không	0309844239 cấp ngày 4/8/2008 tại Công an Hải Phòng	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
3.07	Em trai: Lương Thế Phượng	Không	031080000091 Cấp ngày 23/06/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
3.08	Em dâu: Nguyễn Thị Thanh Hương	Không	031179000463 Cấp ngày 30/10/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
3.09	Bố vợ: Trần Sỹ Phan	Không	Số 161445790 cấp ngày	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ	0 cổ phiếu	0%	Không	

				23/09/2007 tại Công an Tỉnh Nam Định	Lộc, Tỉnh nam Định				
3.10	Mẹ vợ: Trần Thị Xuân		Không	Số 161074343 cấp ngày 10/04/2012 tại Công an Tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh nam Định	0 cổ phiếu	0%	Không	
BANKIEMSOAT									
4.	Trần Hữu Hoàng	0237501 tại Cty TNHH Chứng khoán Yuanfa Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát	Số 0600790000032, ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Trưởng Ban kiểm soát	
4.01	Vợ: Trần Thị Phương Trúc	026C126357 tại Công ty cổ phần chứng khoán VPS-khoán VPS-HCM CN TP.HCM	Không	Số 025163173, ngày cấp 06/01/2010 tại Công an TP.HCM	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không	
4.02	Con ruột: Trần Lâm		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không	
4.03	Con ruột: Trần Long		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không	
4.04	Cha ruột: Trần Hữu Hạnh		Không	Số 260493846, ngày cấp 04/05/2010 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không	
4.05	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Thanh		Không	Số 260054967, ngày cấp 16/07/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không	

4.06	Cha vợ: Trần Văn Dếng		Không	Số 334529807, ngày cấp 12/10/2005 tại Công an tỉnh Trà Vinh	Thuận	537/14/6 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
4.07	Mẹ vợ: Phan Thị Suong		Không	Số 334529808, ngày cấp 26/5/2014 tại Công an tỉnh Trà Vinh		537/14/6 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
4.08	Em ruột: Trần Thị Trang		Không	Số 260903020, ngày cấp 21/09/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận		Thôn 4, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.09	Em rể: Dương Văn Nghĩa		Không	Số 260824876, ngày cấp 21/9/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận		Thôn 4, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.10	Em ruột: Trần Hữu Dũng		Không	Số 260903039, ngày cấp 30/06/2013 tại Công an tỉnh Bình Thuận		Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.11	Em dâu: Nguyễn Thị Hiền		Không	Số 261483029, ngày cấp 27/6/2013 tại Công an tỉnh Bình Thuận		Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.12	Em ruột: Trần Thị Anh Đào		Không	Số 261018888, ngày cấp 13/09/2017 tại Công an tỉnh Bình Thuận		435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.13	Em rể: Võ Khánh Tuyên		Không	Số 261050342, ngày cấp 11/5/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận		435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.14	Em ruột: Trần Anh Vũ		Không	Số 261210475, ngày cấp 24/11/2017 tại Công an tỉnh Bình Thuận		9/5 đường số 9, phường Bình An, quận 2, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không



4.15	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư	Thuận GCNĐKDN số 0310745210, ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
4.16	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302290898, ngày cấp 17/5/2001 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	7/10B Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
4.17	CTCP Đồ hộp Hạ Long		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
4.18	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
4.19	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		Tổ chức có liên quan – Trưởng Ban kiểm soát	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
4.20	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng	GCNĐKDN số 0200287409, ngày cấp 25/8/2005 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.	Số 226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan

			quản trị	Hải Phòng								
5.	Lưu Mạnh Cường		Thành viên Ban kiểm soát	Số 079095010881, ngày cấp 02/12/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Landmark 1, Khu đô thị Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Thành viên Ban kiểm soát				
5.01	Bố ruột: Lưu Phùng Tiến		Không	Số 022044363, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không				
5.02	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Nguyệt Thu		Không	Số 023783520, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không				
5.03	Em ruột: Lưu Bình An		Không	Số 079200007301, ngày cấp 24/08/2016 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không				
5.04	Em ruột: Lưu Thiên Ái		Không	Số 079304026225, ngày cấp 23/07/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không				
5.05	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Chuyên viên Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)				
5.06	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0100102848 ngày cấp 11/05/2020 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan				

5.07	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
5.08	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN Số 0200287409 ngày cấp 25/08/2005 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hải Phòng	Số 226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
6.	Trần Công Toại	182915139 Ngân hàng ACB	Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND: 031181263 Ngày cấp: 06/6/2012 Nơi cấp: Công an Hải Phòng	Số 2 Phan Đình Phùng – P. Hạ Lý – Q. Hồng Bàng – Tp. Hải Phòng	39.500 cổ phiếu	0,7%	Thành viên Ban kiểm soát
6.01	Mẹ: Trần Thị Tích		Không	181381605 cấp ngày 12/11/2018. Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An	0 cổ phiếu	0%	Không
6.02	Anh: Trần Bá Thịnh		Không	04056000267 ngày 29/06/2017. Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
6.03	Chị dâu: Trần Thị Thương		Không	033167001298, cấp ngày 29/06/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG và dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
6.04	Anh: Trần Công Thành		Không	180012570 ngày 02/7/2012 Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An	0 cổ phiếu	0%	Không
6.05	Chị dâu: Đậu Thị Hòa		Không	180727532 ngày 15/9/2011 tại Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An	0 cổ phiếu	0%	Không

6.06	Em: Trần Văn Thông		Không	024557128 ngày 17/7/2006 Công an TP Hà Chí Minh	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
6.07	Em dâu: Đinh Thị Thủy		Không	024557129 ngày 17/7/2006 Công an TP Hà Chí Minh	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
6.08	Em gái: Trần Thị Từ		Không	040167000130 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm xử chữa-Cục quản lý hành chính,Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	Không
6.09	Em rể: Hoàng Công Hải		Không	001061009094 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm xử chữa-Cục quản lý hành chính,Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	Không
6.10	Em gái: Trần Thị Thư		Không	040170000484 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
6.11	Em rể: Võ Phi Hùng		Không	079065013262 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
6.12	Mẹ vợ: Trịnh Thị Bằng		Không	171440193 ngày 15/06/2009 Công an tỉnh Thanh Hóa	Xã Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa	0 cổ phiếu	0%	Không
6.13	Vợ: Nguyễn Thị Ngân		Không	031634154 ngày 06/6/2012 Công an Hải Phòng	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
6.14	Con: Trần Thị Phương Nhi		Không	031197006622 ngày 16/16/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không

HỒNG
ĐOY



6.15	Con gái: Trần Mai Hương	Không	031302001711 ngày 18/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
6.16	Con: Trần Đăng Khôi	Không	Còn nhỏ	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
III. KẾ TOÁN TRƯỞNG							
7.	Ngô Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	031187008127, cấp ngày 28/6/2018 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Kế toán trưởng
7.01	Chồng: Nguyễn Văn Hợi	Không	031272033 cấp ngày 24/02/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.02	Con: Nguyễn Việt Hưng	Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.03	Con: Nguyễn Hà Ngân	Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.04	Bố: Ngô Văn Nguyễn	Không	031057002850 cấp ngày 15/3/2017 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.05	Mẹ: Lương Thị Thà	Không	030558278 cấp ngày 26/6/2013 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.06	Bố chồng: Nguyễn Việt	Không	031785586 cấp ngày	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh	0 cổ phiếu	0%	Không

	Siêng			12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Bảo, Hải Phòng			
7.07	Mẹ chồng: Đỗ Thị Tách	Không	Không	031785587 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.08	Chị gái: Ngô Thị Thu Ngọc	Không	Không	031183008737 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.09	Anh rể: Bùi Đăng Quân	Không	Không	034077000304 cấp ngày 13/8/2014 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.10	Em gái: Ngô Thị Hồng	Không	Không	03167259 cấp ngày 16/11/2012 do Công An Hải Phòng cấp	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.11	Em rể: Vũ Hải Cường	Không	Không	031088012444 cấp ngày 14/10/2020 do cục trưởng cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.12	Em trai: Ngô Văn Duy	Không	Không	031945714 cấp ngày 29/08/2012 do Công an Hải Phòng cấp	Số 7/31/16/37 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.13	Em dâu: Phạm Thúy Nhung	Không	Không	031197003881 cấp ngày 06/12/2016 do Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 7/31/16/37 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM NHIỆM THU KÝ CÔNG TY

IV.	Vũ Hồng Trường	006C090054 tại ACBS	Người phụ trách quản trị và kiểm nhiệm Thu ký Công ty; Trưởng Phòng Kinh doanh tổng hợp	Số 031071012702, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục QLHC về TTXH	Số 02 Phan Đình Phùng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	19.990 cổ phiếu	0,36%	Người phụ trách quản trị và kiểm nhiệm Thu ký Công ty; Trưởng Phòng Kinh doanh tổng hợp
8.			Không	Số 031040003670 Cấp ngày: 12/08/1921, tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.01	Bố ruột: Vũ Ngọc Viện		Không	Số 03114900484 Cấp ngày: 12/08/1921, tại Cục CS QLHC về TTXH	186/Lô 16 MR Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.02	Mẹ ruột: Lê Thị Chiến		Không	Số: 031072007109, cấp ngày 26/04/2019 tại cục QLHC về TT Xã hội	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.03	Em ruột: Vũ Văn Minh		Không	Số: 031173014713, cấp ngày 09/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.04	Em dáu: Phạm Thu Thủy		Không	Số: 031145088 cấp ngày 08/01/2014 tại Công an Hải Phòng	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.05	Em Trai: Vũ Hồng Quang		Không	Số 031179005068 cấp ngày 19/3/2018- Cục trưởng cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.06	Em dáu: Phạm Thị Toan		Không		Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không



8.07	Em gái: Vũ Thị Hồng Loan		Không	Số 031176001129, cấp ngày 09/6/2015 - Cục trưởng cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.08	Em rể: Trần Văn Bình		Không	Số: 0310690006586, cấp ngày 06/12/2019 tại CCS QLHC về TTXH	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.09	Bố vợ: Đặng Quang Nép		Không	Số: 030206841 cấp ngày 11/12/2013 tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.10	Mẹ vợ: Lại Thị Doanh		Không	Số: 030636378, cấp ngày 09/01/2012, tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.11	Vợ: Đặng Thị Việt		Không	Số: 031174018271, cấp ngày 23 tháng 11 năm 2023. Tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.12	Con gái: Vũ Thị Mỹ Duyên		Không	Số: 0311980004783 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.13	Con Trai: Vũ Tuấn Thành		Không	Số 031203001574 cấp ngày 28/3/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không